

**SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 619 /BV-KH
V/v điều chỉnh danh sách bác sỹ
kèm theo Kế hoạch số
143/KH-BV

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Các Khoa, Phòng và Trung tâm

Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-BV ngày 06/02/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa về việc Luân chuyển Bác sỹ giai đoạn 2020-2021;

Căn cứ tình hình nhân lực thực tế tại các khoa, phòng và trung tâm của Bệnh viện,

Nhằm đảm bảo nguồn nhân lực là bác sỹ làm việc tại các khoa để đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân, Giám đốc Bệnh viện điều chỉnh danh sách bác sỹ luân chuyển kèm theo Kế hoạch số 143/KH-BV ngày 06/02/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa về việc Luân chuyển Bác sỹ giai đoạn 2020-2021 (đính kèm Phụ lục danh sách điều chỉnh).

Giám đốc Bệnh viện đề nghị các khoa, phòng và trung tâm nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh phản ánh về phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Sỹ

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH LUÂN CHUYỂN BÁC SỸ HỆ NỘI GIAI ĐOẠN 2020-2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 619/KH-BV ngày 27/04/2020 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Thời gian	Từ 10/02/2020 - 30/4/2020		Từ 01/5/2020 - 31/7/2020		Từ 01/8/2020 - 31/10/2020		Từ 01/11/2020 - 31/01/2021		Từ 01/02/2021 - 30/4/2021		Từ 01/5/2021 - 31/7/2021		Từ 01/8/2021 - 31/10/2021		Từ 01/11/2021 - 31/01/2022	
	Khoa	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	Tim mạch	Lê Thị Mai	Nguyễn Thị Linh (Nội TH)	Lê Đức Tùng	Nguyễn Thị Hoa (HSTC)	Lê Thị Thắng	Nguyễn Thị Trang (HSTC 2)	Nguyễn Sỹ Linh	Trần Thị Linh (HSTC 2)	Vũ Văn Công, Nguyễn Sỹ Linh	Lê Văn Trường (QT), Dương Thị Lan Hương (Hô hấp)	Lê Thị Mai	Lê Quốc Việt (QT), Nguyễn Trường Sơn (HSTC 2)	Vũ Văn Công	Nguyễn Thị Dung (TK)	Lê Đức Tùng	Văn Thị Ngọc Anh (HSTC 1), Nguyễn Mĩ Sen (HSTC 2)
2	Hô hấp	x	x	x	Trần Thị Hà Anh (Nội Thận)	x	Lê Thị Nguyệt	Trịnh Hải Long	Lê Anh Tuấn (XK-NT)	Dương Thị Lan Hương	Lê Thị Bích Hạnh (Nội TH)	Dương Thị Lan Hương	Nguyễn Thị Hiền (TLM)	Dương Thị Lan Hương	Văn Thị Ngọc Anh (HSTC 1)	Dương Thị Lan Hương	Nguyễn Thị Thu Hà (HSTC 1)
3	Thần kinh	Trần Văn Quý	Chu Thị Ngân (HHTM)	Trần Văn Quý	Lê Đức Tùng TM	Nguyễn Thị Dung	Phạm Thị Phương (Nội A)	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Thu Hà (HSTC 1)	Lê Thị Hải Yến	Nguyễn Sỹ Linh TM	Lê Thị Hải Yến	Phạm Thị Hằng Hoa (Nội A)	Nguyễn Thị Dung	Phạm Thành Đồng (Nội Thận)	Nguyễn Thị Dung	Dương Thị Lan Hương (Hô hấp)
4	Tiêu hóa	Nguyễn Thị Linh	Trần Văn Quý (TK)	Lê Thị Bích Hạnh	Đỗ Thị Trang (Nội A)	Nguyễn Thị Linh	Trần Thị Hà Anh (Nội Thận)	Nguyễn Thị Thủy Linh	Phạm Thành Đồng (Nội Thận)	Lê Thị Bích Hạnh	Lê Phú Đạt (HHTM), Cù Thị Thanh (HSTC 1)	Nguyễn Thị Thủy Linh	Lê Thị Hiền (HHTM)	Lê Thị Bích Hạnh	Vũ Văn Công TM	Lê Thị Bích Hạnh	Nguyễn Thị Dung (TK)
5	Bệnh nhiệt đới	x	x	x	x	Trương Công Cường	Cù Thị Thanh (HSTC 1)	Trương Công Cường	Lê Văn Trường (QT)	x	x	Lê Thị Dung	Trần Đình Thủy (Nội Thận)	x	Dương Thị Lan Hương (Hô hấp)	x	Lê Đức Tùng TM
6	Nội Thận	x	x	Trần Thị Hà Anh	Nguyễn Mĩ Sen (HSTC 2)	Trần Thị Hà Anh	Đỗ Thị Thu Huyền (Lão khoa)	Phạm Thành Đồng	Nguyễn Thị Hiền (TLM), Trịnh Hải Long (Hô hấp)	Trần Đình Thủy	Nguyễn Trường Sơn (HSTC 2)	Trần Đình Thủy	Lê Thị Hải Yến (TK), Dương Thị Lan Hương (Hô hấp)	Phạm Thành Đồng	Lê Thị Bích Hạnh (Nội TH)	Trần Thị Hà Anh	Nguyễn Anh Mười (HHTM)



STT	Thời gian	Từ 10/02/2020 - 30/4/2020		Từ 01/5/2020 - 31/7/2020		Từ 01/8/2020 - 31/10/2020		Từ 01/11/2020 - 31/01/2021		Từ 01/02/2021 - 30/4/2021		Từ 01/5/2021 - 31/7/2021		Từ 01/8/2021 - 31/10/2021		Từ 01/11/2021 - 31/01/2022	
	Khoa	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
7	Xương khớp - Nội tiết	x	x	x	Phạm Thanh Dung (Quốc tế)	Lê Anh Tuấn	Lê Thị Thắng TM	Lê Anh Tuấn	Trương Công Cường (BNĐ)	Lê Anh Tuấn	Lê Thị Hải Yến (TK)	La Thị Kiều Oanh	Lê Thị Dung (BNĐ)	Đào Thị Nga	Lê Văn Trường (QT)	La Thị Kiều Oanh	Trần Thị Hà Anh (Nội Thận)
8	Lão khoa	x	x	x	x	Đỗ Thị Thu Huyền	Lê Anh Tuấn (XKNT)	x	x	x	Vũ Văn Công TM	x	La Thị Kiều Oanh (XKNT)	x	x	x	Lê Thị Bích Hạnh (Nội TH)
9	Quốc tế	x	x	Phạm Thanh Dung	Lê Thị Bích Hạnh (Nội TH)	x	x	Lê Văn Trường	Nguyễn Thị Thùy Linh (Nội TH)	Lê Văn Trường	Trần Đình Thùy (Nội Thận)	Lê Quốc Việt	Nguyễn Thị Hoa (HSTC 1)	Lê Văn Trường	Nguyễn Thị Trang (HSTC 2)	x	x
10	Nội A	Đỗ Thị Trang	x	Đỗ Thị Trang	Trần Văn Quý (Thần kinh)	Phan Thị Phương	Nguyễn Thị Linh (Nội TH)	x	x	x	x	Phạm Thị Hằng Hoa	Lê Thị Mai TM	x	x	Đỗ Thị Trang	La Thị Kiều Oanh (XKNT)
11	TLM	x	x	x	x	x	x	Nguyễn Thị Hiền	x	x	x	Nguyễn Thị Hiền	x	x	x	x	x
12	HH Truyền máu	Chu Thị Ngân	x	x	x	Lê Thị Nguyệt	Trương Công Cường (BNĐ)	Cao Thị Phương	Nguyễn Sỹ Linh TM	Lê Phú Đạt	Lê Anh Tuấn (XKNT)	Lê Thị Hiền	Nguyễn Thị Thùy Linh (Nội TH)	Trịnh Thị Minh Tâm	Đào Thị Nga (XKNT)	Nguyễn Anh Mười	Đỗ Thị Trang (Nội A)
13	HSTC 2 (Đơn nguyên HSTC)	x	x	Nguyễn Mi Sen	x	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Tô Hoàng (PT TK-LN) - 1 tháng	Trần Thị Linh	Đào Văn Quang (CHB)- 1 tháng	Nguyễn Trường Sơn	Lê Văn Hưng (PTTK-LN) - 1 tháng	Nguyễn Trường Sơn	Lê Viết Thống (CT) - 1 tháng	Nguyễn Thị Trang	Đậu Trường Toàn (Ngoại TN)-1 tháng	Nguyễn Mi Sen	Lê Đình Hưng (Ngoại TN)-1 tháng

STT	Thời gian	Từ 10/02/2020 - 30/4/2020		Từ 01/5/2020 - 31/7/2020		Từ 01/8/2020 - 31/10/2020		Từ 01/11/2020 - 31/01/2021		Từ 01/02/2021 - 30/4/2021		Từ 01/5/2021 - 31/7/2021		Từ 01/8/2021 - 31/10/2021		Từ 01/11/2021 - 31/01/2022	
	Khoa	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
14	HSTC 1	x	Đỗ Thị Trang (Nội A); Lê Thị Mai TM , Lê Đình Hưng (Ngoại TN)	Nguyễn Thị Hoa	Bùi Văn Đạt (TDCN), Đỗ Như Quỳnh (TDCN), Đàm Văn An (TMH)	Cù Thị Thanh	Nguyễn Thị Dung (TK), Nguyễn Văn Linh (Mắt)	Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Dung (TK), Cao Thị Phương (HHTM), Lương Đình Phương Nam (Ngoại TN), Lê Nguyễn Anh Minh (RHM)	Cù Thị Thanh	Nguyễn Ngọc Dương (GMHS)	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Quốc Khánh (CĐHA)	Văn Thị Ngọc Anh	Trịnh Thị Minh Tâm (HHTM), Mạch Văn Thanh (TMH)	Văn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thu Hà	x

Ghi chú:

- Các BS có lịch đi học trùng với đợt luân chuyển nào sẽ tạm ngừng đợt luân chuyển đó, khi học xong sẽ nối tiếp vào đợt luân chuyển theo đúng thời gian hiện tại.
- BS Hiền của TT TLM sắp xếp thời gian để làm việc tại các khoa theo luân chuyển và TT TLM.



BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH LUÂN CHUYÊN BÁC SỸ HỆ NGOẠI - CHUYÊN KHOA LỄ - CĐHA - TDCN
(Ban hành kèm theo Công văn số 619/KH-BV ngày 27/04/2020 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Thời gian	Từ 10/02/2020 - 30/4/2020		Từ 04/5/2020 - 31/7/2020		Từ 01/8/2020 - 31/10/2020		Từ 01/11/2020 - 31/1/2021		Từ 01/02/2021 - 30/4/2021		Từ 01/5/2021 - 31/7/2021		Từ 01/8/2021 - 31/10/2021		Từ 01/11/2021 - 31/01/2022	
	Khoa	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
1	Đơn nguyên Cấp cứu-HSTC 2	Nguyễn Ngọc Hải	Nguyễn Đức Hòa (CT)	Lê Hồng Quân	Lê Văn Thương (Ngoại GM), Nguyễn Văn Linh (Mắt)	Lê Hồng Quân, Hoàng Xuân Minh	Đỗ Như Quỳnh (TDCN), Đàm Văn An (TMH), Trần Thị Thủy (CĐHA)	Nguyễn Mạnh Hùng	Nguyễn Ngọc Dương (GMHS), Bùi Văn Đạt (CĐHA)	Hoàng Xuân Minh	Lê Nguyễn Anh Minh (RHM), Lê Hoàng Long (CĐHA)	Lê Thanh Hà	Nguyễn Phú Tuấn (Ngoại TH), Mạch Văn Thanh (TMH)	Lê Đỗ Đạt	Nguyễn Văn Ngọc (CĐHA)	Hoàng Xuân Minh	Nguyễn Quốc Khánh (CĐHA)
	Đơn nguyên HSTC-HSTC 2	x	x	Nguyễn Mi Sen	x	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Tô Hoàng (PT TK-LN) - 1 tháng	Trần Thị Linh	Đào Văn Quang (CHB)- 1 tháng	Nguyễn Trường Sơn	Lê Văn Hưng (PTTK-LN) - 1 tháng	Nguyễn Trường Sơn	Lê Viết Thống (CT) - 1 tháng	Nguyễn Thị Trang	Đậu Trường Toàn (Ngoại TN)-1 tháng	Nguyễn Mi Sen	Lê Đình Hưng (Ngoại TN)- 1 tháng
2	PT TK-LN	Nguyễn Hồng Quân	Trịnh Doãn Đông (Ngoại TH)	x	Lê Quang Hai (Ngoại TN)	Nguyễn Tô Hoàng	Lê Hồng Quân (HSTC 2)	x	Hoàng Văn Phú (CT)	Lê Văn Hưng	Tạ Thanh Chiến (Ngoại GM)	Mai Thành Thắng	Đậu Trường Toàn (Ngoại TN)	Nguyễn Tô Hoàng	Lê Đỗ Đạt (HSTC 2)	Nguyễn Hồng Quân	Hoàng Xuân Minh (HSTC 2)
3	Ngoại Gan mật	x	Nguyễn Hồng Quân (PTTK-LN)	Lê Văn Thương	Lê Hồng Quân (HSTC 2)	x	Lương Đình Phương Nam (Ngoại TN), Lê Cương (Ngoại TH)	x	Nguyễn Mạnh Hùng (HSTC 2)	Tạ Thanh Chiến	Hoàng Xuân Minh (HSTC 2)	x	Lê Văn Tú (CHB)	Tạ Thanh Chiến	Hoàng Văn Phú (CT)	x	Nguyễn Xuân Minh (Ngoại TH)



STT	Thời gian	Từ 10/02/2020 - 30/4/2020		Từ 04/5/2020 - 31/7/2020		Từ 01/8/2020 - 31/10/2020		Từ 01/11/2020 - 31/1/2021		Từ 01/02/2021 - 30/4/2021		Từ 01/5/2021 - 31/7/2021		Từ 01/8/2021 - 31/10/2021		Từ 01/11/2021 - 31/01/2022	
	Khoa	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
4	Ngoại Tiết niệu	Lê Đình Hưng	Nguyễn Duy Quang (CHB)	Lê Quang Hai	Lương Hữu Dũng (CHB)	Lương Đình Phương Nam	Hoàng Văn Phú (CT)	Lương Đình Phương Nam	x	Đậu Trường Toàn	Lê Văn Tứ (CHB)	Đậu Trường Toàn	Lê Thanh Hà (HSTC 2)	Đậu Trường Toàn	Tạ Thanh Chiến (Ngoại GM)	Lê Đình Hưng	Nguyễn Hồng Quân (PTTKL N)
5	Chấn thương	Nguyễn Đức Hòa	Nguyễn Ngọc Hải (HSTC 2)	x	x	Hoàng Văn Phú	Hoàng Xuân Minh (HSTC2)	Hoàng Văn Phú	Lê Cương (Ngoại TH)	x	x	Lê Viết Thống	x	Hoàng Văn Phú	Nguyễn Tô Hoàng (PT TK-LN)	Hoàng Văn Phú	x
6	CHB	Nguyễn Duy Quang	x	x	Nguyễn Xuân Minh (Ngoại TH)	x	x	Đào Văn Quang	x	Lê Văn Tứ	Đậu Trường Toàn (Ngoại TN)	Lê Văn Tứ	Mai Thành Thắng (PTTK-LN)	x	x	x	x
7	Ngoại Tổng hợp	Trịnh Doãn Đông	x	Nguyễn Xuân Minh	x	Lê Cương	x	Lê Cương	x	x	x	Nguyễn Phú Tuấn	x	x	x	Nguyễn Xuân Minh	Hoàng Văn Phú (CT)
8	GMHS	x	x	x	x	x	x	Nguyễn Ngọc Dương	x	Nguyễn Ngọc Dương	x	x	x	x	x	x	x
9	Mắt	x	x	Nguyễn Văn Linh	x	Nguyễn Văn Linh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	TMH	x	x	Đàm Văn An	x	Đàm Văn An	x	x	x	x	x	Mạch Văn Thanh	x	Mạch Văn Thanh	x	x	x
11	RHM	x	x	x	x	x	x	Lê Nguyễn Anh Minh	x	Lê Nguyễn Anh Minh	x	x	x	x	x	x	x
12	TDCN	x	x	Đỗ Như Quỳnh	x	Đỗ Như Quỳnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
13	CĐHA	x	x	Bùi Văn Đạt	x	Trần Thị Thúy	x	Bùi Văn Đạt	x	Lê Hoàng Long	x	Nguyễn Quốc Khánh	x	Nguyễn Văn Ngọc	x	Nguyễn Quốc Khánh	x

STT	Thời gian	Từ 10/02/2020 - 30/4/2020		Từ 04/5/2020 - 31/7/2020		Từ 01/8/2020 - 31/10/2020		Từ 01/11/2020 - 31/1/2021		Từ 01/02/2021 - 30/4/2021		Từ 01/5/2021 - 31/7/2021		Từ 01/8/2021 - 31/10/2021		Từ 01/11/2021 - 31/01/2022	
	Khoa	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến	Đi	Đến
14	HSTC 1	x	Lê Đình Hưng (Ngoại TN)	x	Bùi Văn Đạt (TDCN), Đỗ Như Quỳnh (TDCN), Đàm Văn An (TMH)	x	Nguyễn Văn Linh (Mắt)	x	Lường Đình Phương Nam (Ngoại TN), Lê Nguyễn Anh Minh (RHM)	x	Nguyễn Ngọc Dương (GMHS),	x	Nguyễn Quốc Khánh (CĐHA)	x	Mạch Văn Thanh (TMH)	x	x

Ghi chú:

- Các BS có lịch đi học trùng với đợt luân chuyển nào sẽ tạm ngừng đợt luân chuyển đó, khi học xong sẽ nối tiếp vào đợt luân chuyển theo đúng thời gian hiện tại.
- Các BS GMHS sắp xếp thời gian phù hợp để làm việc tại khoa GMHS và khoa Cấp cứu, HSTC theo lịch luân chuyển.
- Các BS CĐHA, TDCN, Chuyên khoa lẻ sắp xếp thời gian để làm việc buổi chiều và trực tại khoa theo luân chuyển



BẢNG LUÂN CHUYỂN CÁC BÁC SỸ HỆ NỘI GIAI ĐOẠN 2020-2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 619/KH-BV ngày 27/4/2020 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Họ và tên	Khoa	Tim mạch	Hô hấp	Thần kinh	Tiêu hóa	Bệnh nhiệt đới	Nội Thận	Xương khớp - NT	Lão khoa	Quốc tế	Nội A	HSTC 1	Huyết học	Ghi chú
1	Trịnh Hải Long	Hô hấp		x	Đợt 6 2018-2019			01/11/2020 -31/1/2021			x	M	x		
2	Dương Thị Lan Hương	Hô hấp	01/02/2021 -30/4/2021	x	01/11/2021 -31/1/2022		01/8/2021 - 31/10/2021	01/5/2021 - 31/7/2021					x		
3	Phạm Thị Hằng Hoa	Nội A	x	Đợt 4 2018-2019	01/5/2021 - 31/7/2021						M	x	x		
4	Đỗ Thị Trang	Nội A				04/5/2020- 31/7/2020		x			M	x	01/11/2019 -30/4/2020	01/11/2021 -31/1/2022	
5	Phan Thị Phương	Nội A	Đợt 3 2018-2019	x	01/8/2020- 31/10/2020	Đợt 5 2018-2019			Đợt 6 2018-2019		M	Đợt 4 2018-2019	Đợt 1, 2 2018-2019		
6	Trần Đình Thuỷ	Nội Thận - TN		Đợt 6 2018-2019	Đợt 3 2018-2019		01/5/2021 - 31/7/2021	x			01/02/2021 -30/4/2021	M	x		
7	Phạm Thành Đồng	Nội Thận - TN	Đợt 2 2018-2019		01/8/2021 - 31/10/2021	01/11/2020 -31/1/2021	Đợt 1 2018-2019	x			x	M	x		
8	Trần Thị Hà Anh	Nội Thận - TN		04/5/2020- 31/7/2020		01/8/2020- 31/10/2020		x	01/11/2021 -31/1/2022				x		
9	Nguyễn Trường Giang	Nội Thần kinh			x								x		
10	Trần Văn Quý	Nội Thần kinh	Đợt 5 2018-2019		x	10/02/2020 -30/4/2020	x	Đợt 6 2018-2019	Đợt 2 2018-2019			04/5/2020- 31/7/2020			
11	Lê Thị Hải Yến	Nội Thần kinh	Đợt 4 2018-2019	Đợt 5 2018-2019	x	Đợt 3 2018-2019		01/5/2021 - 31/7/2021	01/02/2021 -30/4/2021		Đợt 2 2018-2019	M	Đợt 1, 2 2018-2019		
12	Trần Văn Thực	Nội Thần kinh			x								x		
13	Nguyễn Thị Dung	Nội Thần kinh	01/8/2021 - 31/10/2021		x	01/11/2021 -31/1/2022							01/8/2020- 31/01/2021		
14	Phạm Thị Thanh Minh	Nội Tiêu hóa				Đợt 1 2018-2019		Đợt 3 2018-2019					x		
15	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nội Tiêu hóa	Đợt 6 2018-2019		Đợt 4 2018-2019	x					01/11/2020 -31/1/2021	M	x	01/5/2021 - 31/7/2021	
16	Nguyễn Thị Linh	Nội Tiêu hóa	10/02/2020 -30/4/2020	Đợt 4 2018-2019		x	Đợt 2 2018-2019	Đợt 1 2018-2019				01/8/2020- 31/10/2020	x	x	



STT	Họ và tên	Khoa	Tim mạch	Hô hấp	Thần kinh	Tiêu hoá	Bệnh nhiệt đới	Nội Thận	Xương khớp - NT	Lão khoa	Quốc tế	Nội A	HSTC 1	Huyết học	Ghi chú
17	Bùi Quang Trung	Nội Tiêu hóa		x		x									
18	Lê Thị Hương	Nội Tiêu hóa	x			x					M	Đợt 7 - 2019	x		
19	Lê Thị Bích Hạnh	Nội Tiêu hóa		01/02/2021 -30/4/2021		x	x	01/8/2021 - 31/10/2021		01/11/2021 -31/1/2022	04/5/2020-31/7/2020		x		
20	Lê Thị Thắng	Nội Tim mạch	x					Đợt 4 2018-2019	01/8/2020-31/10/2020		M		x		
21	Lê Thị Mai	Nội Tim mạch	x	Đợt 1 2018-2019				Đợt 2 2018-2019	Đợt 3 2018-2019			01/5/2021 - 31/7/2021	01/11/2019 -30/4/2020		
22	Hoàng Thị Cúc	Nội Tim mạch	x			Đợt 5 2018-2019		x					x		
23	Nguyễn Tuấn Việt	Nội Tim mạch	x								x	M	x		Đi học
24	Lê Thị Xuân	Nội Tim mạch	x				x				M		x		
25	Lê Đức Tùng	Nội Tim mạch	x		04/5/2020-31/7/2020		01/11/2021 -31/1/2022						x		
26	Vũ Văn Công	Nội Tim mạch	x			01/8/2021 - 31/10/2021				01/02/2021 -30/4/2021			x		
27	Nguyễn Sỹ Linh	Nội Tim mạch	x		01/02/2021 -30/4/2021								x	01/11/2020 -31/1/2021	
28	Lê Văn Trường	Quốc tế	01/02/2021 -30/4/2021			Đợt 4 2018-2019	01/11/2020 -31/1/2021		01/8/2021 - 31/10/2021		x	M	Đợt 1, 2 2018-2019		
29	Phạm Thanh Dung	Quốc tế	Đợt 5 2018-2019						04/5/2020-31/7/2020		x	M	Đợt 1, 2 2018-2019		
30	Nguyễn Thị Hương	Quốc tế						x			x	M	x		Cao học đến 10/2020
31	Lê Quốc Việt	Quốc tế	01/5/2021 - 31/7/2021			x					x	M	x		Cao học đến 10/2020
32	Nguyễn Thị Hiền	Thận lọc máu		01/5/2021 - 31/7/2021		Đợt 4 2018-2019		01/11/2020 -31/1/2021					Đợt 1, 2 2018-2019		
33	Nguyễn Đình Kính	Thận lọc máu						Đợt 5 2018-2019					Đợt 3 2018-2019		

[illegible]

STT	Họ và tên	Khoa	Tim mạch	Hô hấp	Thần kinh	Tiêu hoá	Bệnh nhiệt đới	Nội Thận	Xương khớp - NT	Lão khoa	Quốc tế	Nội A	HSTC 1	Huyết học	Ghi chú
51	Lê Mai Hoa	Huyết học - TM				x								x	
52	Nguyễn Thị Loan	Huyết học - TM											x	x	
53	Đỗ Khánh Toàn	HSTC 1					Đợt 4 2018-2019	x			M		x		
54	Hoàng Thị Ngọc	HSTC 1											x		
55	Phạm Văn Tâm	HSTC 1				Đợt 1 2018-2019							x		
56	Lê Thị Thu Phương	HSTC 1											x		
57	Nguyễn Văn Đức	HSTC 1	Đợt 4 2018-2019	Đợt 2 2018-2019	Đợt 1 2018-2019				x		M	x	x		
58	Cù Thị Thanh	HSTC 1	x			01/02/2021 -30/4/2021	01/8/2020- 31/10/2020								
59	Văn Thị Ngọc Anh	HSTC 1	01/11/2021 -31/1/2022	01/8/2021 - 31/10/2021											
60	Nguyễn Thị Hoa	HSTC 1	04/5/2020- 31/7/2020	x (1 tháng)							01/5/2021 - 31/7/2021		x		
61	Nguyễn Thị Thu Hà	HSTC 1		01/11/2021 -31/1/2022	01/11/2020 -31/1/2021								x		
62	Nguyễn Mi Sen	HSTC 2	01/11/2021 -31/1/2022					04/5/2020- 31/7/2020					x		
63	Trần Thị Linh	HSTC 2	01/11/2020 -31/1/2021												
64	Nguyễn Trường Sơn	HSTC 2	01/5/2021 - 31/7/2021				x	01/02/2021 -30/4/2021					x		
65	Nguyễn Thị Trang	HSTC 2	01/8/2020- 31/10/2020								01/8/2021 - 31/10/2021		x		

Ghi chú:

x: Đã học thực hành hoặc làm việc

M: Miễn do cùng chuyên ngành (Quốc tế/ Nội A)

- Các BS có lịch đi học trùng với đợt luân chuyển nào sẽ tạm ngừng đợt luân chuyển đó, khi học xong sẽ nối tiếp vào đợt luân chuyển theo đúng thời gian hiện tại.

BẢNG LUÂN CHUYỂN CÁC BÁC SỸ HỆ NGOẠI - CĐHA - GMHS GIAI ĐOẠN 2020-2021
(Ban hành kèm theo Công văn số 619/KH-BV ngày 27/04/2020 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Họ và tên	Khoa	ĐN Cấp cứu - HSTC 2	PT TK-LN	Ngoại Gan mật	Ngoại Tiết niệu	Chấn thương	CHB	Ngoại Tổng hợp	HSTC 1	HSTC NK-HSTC 2
1	Lê Thanh Hà	HSTC 2	x	Đợt 1 2018-2019		01/5/2021 - 31/7/2021	Đợt 4 2018-2019	M	M		
2	Nguyễn Ngọc Hải	HSTC 2	x	Đợt 3 2018-2019	Đợt 2 2018-2019	Đợt 4 2018-2019	10/02/2020-30/4/2020	M	M	x	
3	Nguyễn Mạnh Hùng	HSTC 2	x		01/11/2020-31/1/2021	x	Đợt 5 2018-2019	M	M		
4	Nguyễn Hữu Mạnh	HSTC 2	Đợt 1, 2 2018-2019	M	M	Đợt 7 2018-2019	M	M	M	Đợt 6 2018-2019	
5	Lê Đỗ Đạt	HSTC 2	x	01/8/2021 - 31/10/2021			M	M	M		
6	Hoàng Xuân Minh	HSTC 2	x	01/11/2021 - 31/1/2022	01/02/2021 - 30/4/2021		01/8/2020-31/10/2020				
7	Lê Hồng Quân	HSTC 2	x	01/8/2020-31/10/2020	04/5/2020-31/7/2020						
8	Nguyễn Đức Hoà	Chấn thương	10/02/2020-30/4/2020			Đợt 5 2018-2019	x	M			
9	Lê Viết Thống	Chấn thương	x				x	M	x		01/5/2021 - 31/5/2021
10	Hoàng Văn Phú	Chấn thương	x	01/11/2020-31/1/2021	01/8/2021 - 31/10/2021	01/8/2020-31/10/2020	x		01/11/2021 - 31/1/2022		
11	Nguyễn Duy Quang	Chỉnh hình - Bông	Đợt 1 2018-2019	Đợt 2 2018-2019	Đợt 5 2018-2019	10/02/2020-30/4/2020	x	M	M	Đợt 7 2018-2019	
12	Lương Hữu Dũng	Chỉnh hình - Bông	x	Đợt 4 2018-2019	Đợt 3 2018-2019		M	x	x	Đợt 1 2018-2019	
13	Lê Văn Tứ	Chỉnh hình - Bông	x		01/5/2021 - 31/7/2021	01/02/2021 - 30/4/2021	M	x	M		
14	Đào Văn Quang	Chỉnh hình - Bông	x				M	x			01/11/2020-30/11/2020
15	Nguyễn Hồng Quân	Phẫu thuật TK-LN	x	x	10/02/2020-30/4/2020	01/11/2021 - 31/1/2022	M	Đợt 7 2018-2019	M		



STT	Họ và tên	Khoa	ĐN Cấp cứu - HSTC 2	PT TK-LN	Ngoại Gan mật	Ngoại Tiết niệu	Chấn thương	CHB	Ngoại Tổng hợp	HSTC 1	HSTC NK-HSTC 2
16	Mai Thành Thắng	Phẫu thuật TK-LN	M	x	Đợt 3 2018-2019	x	M	01/5/2021 - 31/7/2021	Đợt 1 2018-2019	x	
17	Nguyễn Tô Hoàng	Phẫu thuật TK-LN	x	x			01/8/2021 - 31/10/2021		x		01/8/2020-31/8/2020
18	Lê Văn Hưng	Phẫu thuật TK-LN	x	x							01/02/2021 - 28/02/2021
19	Tạ Thanh Chiến	Ngoại Gan mật	x	01/02/2021 - 30/4/2021	x	01/8/2021 - 31/10/2021	Đợt 1 2018-2019	M	M		
20	Lê Văn Thương	Ngoại Gan mật	04/5/2020-31/7/2020	Đợt 6 2018-2019	x	Đợt 1 2018-2019	Đợt 5 2018-2019	M	Đợt 2 2018-2019	Đợt 3 2018-2019	
21	Lê Đình Hưng	Ngoại Tiết niệu	x	Đợt 5 2018-2019	Đợt 4 2018-2019	x	M	Đợt 1 2018-2019	M	10/02/2020-30/4/2020	01/11/2021 - 30/11/2021
22	Lương Đình Phương Nam	Ngoại Tiết niệu	x	Đợt 7 2018-2019	01/8/2020-31/10/2020	x	M	Đợt 2 2018-2019	M	01/11/2020-31/1/2021	
23	Lê Quang Hai	Ngoại Tiết niệu	x	04/5/2020-31/7/2020	Đợt 5 2018-2019	Đợt 1 2018-2019	M	Đợt 3 2018-2019	M	Đợt 2 2018-2019	
24	Đậu Trường Toàn	Ngoại Tiết niệu	x	01/5/2021 - 31/7/2021		x		01/02/2021 - 30/4/2021			01/8/2021 - 31/8/2021
25	Nguyễn Phú Tuấn	Ngoại Tổng hợp	01/5/2021 - 31/7/2021		Đợt 1 2018-2019	Đợt 3 2018-2019	M		x		
26	Trịnh Doãn Đông	Ngoại Tổng hợp	Đợt 6 2018-2019	10/02/2020-30/4/2020	Đợt 4 2018-2019	Đợt 2 2018-2019	Đợt 7 2018-2019	M	x	Đợt 5 2018-2019	
27	Lê Cương	Ngoại Tổng hợp	x			01/8/2020-31/10/2020	01/11/2020-31/1/2021				
28	Nguyễn Xuân Minh	Ngoại Tổng hợp	x		01/11/2021 - 31/1/2022			04/5/2020-31/7/2020	x		
29	Nguyễn Văn Linh	Mắt	04/5/2020-31/7/2020							01/8/2020-31/10/2020	
30	Mạch Văn Thanh	TMH	01/5/2021 - 31/7/2021							01/8/2021 - 31/10/2021	
31	Đàm Văn An	TMH	01/8/2020-31/10/2020							04/5/2020-31/7/2020	

STT	Họ và tên	Khoa	ĐN Cấp cứu - HSTC 2	PT TK-LN	Ngoại Gan mật	Ngoại Tiết niệu	Chấn thương	CHB	Ngoại Tổng hợp	HSTC 1	HSTC NK-HSTC 2
32	Lê Nguyễn Anh Minh	RHM	01/02/2021 - 30/4/2021							01/11/2020-31/1/2021	
33	Trần Thị Thúy	CĐHA	01/8/2020-31/10/2020								
34	Lê Hoàng Long	CĐHA	01/02/2021 - 30/4/2021								
35	Nguyễn Văn Ngọc	CĐHA	01/8/2021 - 31/10/2021								
36	Bùi Văn Đạt	CĐHA	01/11/2020-31/1/2021							04/5/2020-31/7/2020	
37	Nguyễn Quốc Khánh	CĐHA	01/11/2021 - 31/1/2022							01/5/2021 - 31/7/2021	
38	Đỗ Như Quỳnh	TDCN	01/8/2020-31/10/2020							04/5/2020-31/7/2020	
39	Nguyễn Ngọc Dương	GMHS	01/11/2020-31/1/2021							01/02/2021 - 30/4/2021	

Ghi chú:

x: Đã học thực hành hoặc làm việc

M: Miễn do cùng chuyên ngành CHB hoặc Chấn thương, Cấp cứu hoặc Ngoại Tổng hợp

- Các BS có lịch đi học trùng với đợt luân chuyển nào sẽ tạm ngừng đợt luân chuyển đó, khi học xong sẽ nối tiếp vào đợt luân chuyển theo đúng thời gian hiện tại.
- Các BS CĐHA, TDCN, GMHS, Mắt, TMH, RHM sắp xếp thời gian để làm việc buổi chiều và trực tại khoa theo luân chuyển

